

Số: 07/QĐ-HĐQL

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 01/TTr-QĐT ngày 06/01/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thiều  
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu**



**QUY CHẾ HUY ĐỘNG VỐN  
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**  
(Ban hành kèm Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 29/4/2022  
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Hoạt động huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (viết tắt là *Quỹ*) là hoạt động thông qua việc nhận tiền gửi dưới hình thức hợp đồng huy động vốn, nhận tiền vay và tiền đầu tư trái phiếu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bằng tiền đồng Việt Nam, nhằm mục đích tạo nguồn vốn để đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư gián tiếp vào các dự án, phương án thuộc đối tượng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
2. Việc huy động vốn thực hiện theo nguyên tắc phải hoàn trả đầy đủ, có lãi suất và sử dụng vốn huy động có hiệu quả kinh tế - xã hội.
3. Quỹ được huy động vốn trung hạn và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước. Quỹ không huy động nguồn vốn ngắn hạn.
4. Trường hợp thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương cho tỉnh theo ủy quyền phải tuân thủ quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vốn chủ sở hữu*: bao gồm vốn điều lệ được ngân sách cấp và vốn được bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển; các khoản tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
2. *Huy động vốn*: là nhận tiền gửi dưới hình thức hợp đồng huy động vốn hoặc nhận tiền vay có kỳ hạn trên một năm của các tổ chức trong và ngoài nước thông qua hợp đồng huy động vốn; phát hành trái phiếu Quỹ và các hình thức huy động vốn trung hạn và dài hạn khác theo quy định pháp luật.





3. *Hợp đồng huy động vốn*: là văn bản thỏa thuận giữa Quỹ với các tổ chức trong và ngoài nước về việc huy động vốn, vay vốn.

4. *Trái phiếu Quỹ (sau đây gọi tắt là trái phiếu)* là một loại chứng khoán nợ do Quỹ phát hành, xác nhận nghĩa vụ trả cả gốc và lãi của Quỹ đối với người sở hữu trái phiếu.

Mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu:

a) Thực hiện các dự án đầu tư (*trái phiếu công trình*)

b) Tăng quy mô vốn hoạt động (*trái phiếu doanh nghiệp*).

5. *Thời hạn huy động*: là khoảng thời gian theo hợp đồng huy động tính từ ngày Quỹ nhận được khoản tiền huy động đến ngày Quỹ cam kết hoàn trả hết tiền gốc và lãi.

6. *Điều chỉnh thời hạn huy động*: là việc Quỹ và các tổ chức có liên quan thỏa thuận điều chỉnh lại hợp đồng huy động thông qua phụ lục hợp đồng.

7. *Thời gian trả nợ*: là khoảng thời gian Quỹ bắt đầu trả nợ gốc (*khoản đầu tiên*) cho đến khi trả hết nợ vay theo hợp đồng vay vốn.

8. *Điều chỉnh thời gian trả nợ*: là việc Quỹ và các tổ chức thỏa thuận lại thời gian trả nợ theo hợp đồng vay vốn.

9. *Giới hạn huy động*: là tổng mức huy động các nguồn vốn trên tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ tại từng thời điểm.

10. *Tổ chức*: là pháp nhân quy định tại điều 74 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

11. *Khách hàng*: là tổ chức có quan hệ giao dịch về huy động vốn tại Quỹ.

12. *Chủ sở hữu vốn huy động*: là đại diện tổ chức, là người đứng tên hoặc được ủy quyền đứng tên trên hợp đồng huy động, trên giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

13. *Đồng chủ sở hữu vốn huy động*: là từ 02 tổ chức trở lên cùng đứng tên trên hợp đồng huy động vốn.

### **Điều 3. Mục đích huy động vốn**

1. Quỹ thực hiện huy động vốn để đầu tư, cho vay, góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế nhằm thực hiện các công trình, dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mở rộng quy mô hoạt động, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Quỹ được liên tục, hiệu quả và phát triển.



#### **Điều 4. Nguyên tắc huy động vốn**

1. Huy động vốn phải theo kế hoạch được duyệt.
2. Vốn huy động thực hiện đầu tư vào các dự án, phương án đúng đối tượng, có hiệu quả kinh tế - xã hội và đảm bảo khả năng thu hồi vốn đầu tư.
3. Việc sử dụng vốn huy động phải đúng mục đích.
4. Việc phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ tại thị trường trong nước theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng trả nợ.

#### **Điều 5. Kế hoạch huy động vốn**

1. Kế hoạch huy động vốn là một bộ phận của kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ. Căn cứ chỉ tiêu tăng trưởng các mặt hoạt động và cân đối nhu cầu vốn của năm kế hoạch, Quỹ xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu huy động vốn trong kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.
2. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, Quỹ phải huy động vốn ngoài kế hoạch đã trình phê duyệt hàng năm, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung kế hoạch huy động vốn để triển khai thực hiện.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Đối tượng huy động vốn**

1. Các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu gửi tiền thông qua hình thức hợp đồng huy động vốn, hợp đồng cho vay hoặc mua trái phiếu Quỹ.
2. Riêng đối tượng được mua trái phiếu Quỹ phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định của pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước.

#### **Điều 7. Điều kiện huy động vốn**

1. Điều kiện giao dịch đối với tổ chức, các tổ chức đồng chủ sở hữu trong nước phải đảm bảo năng lực pháp luật dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trường hợp huy động vốn của các tổ chức nước ngoài phải thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

CÁN BỘ QUẢN LÝ AT: HB

